

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ năm 2022 tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh
quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các
thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo nghị quyết bổ sung danh mục các trường
hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng
năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 586/BC-BKTNS
ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa,
đất rừng phòng hộ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Bổ sung 11 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích đất là 5,17 ha.
2. Bổ sung 01 dự án có sử dụng diện tích đất trồng lúa là 9,60 ha và sử dụng diện tích đất rừng phòng hộ là 0,30 ha.

(Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các dự án đảm bảo sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quá trình triển khai thực hiện thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đề nghị thực hiện đảm bảo đúng trình tự thủ tục, quy định pháp luật có liên quan, dân chủ, công khai minh bạch, trong đó phải hoàn thành bố trí tái định cư trước khi thu hồi đất, đảm bảo người có đất bị thu hồi phải có điều kiện về chỗ ở bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và sự tham gia hưởng ứng tích cực của nhân dân, hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu nại, tố cáo của người dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2022. / *phun*

Nơi nhận: *Chu*

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB, QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.



Thái Bảo



Phụ lục

BỔ SUNG DANH MỤC CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2022 TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Vị trí		Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó:	
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ (ha)
I	Chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa			18,77	5,17	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh	Đông Hòa, Trung Hòa	Trảng Bom	4,19	0,43	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 30/4 xã Bàu Hàm	Bàu Hàm	Trảng Bom	8,00	0,06	
3	Đường và cầu tại ấp Tân Bắc	Bình Minh	Trảng Bom	1,26	0,12	
4	Bồi thường bổ sung do thu hồi đất dự án xây dựng UBND xã Thạnh Phú	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	0,06	0,06	
5	Đường nội đồng công 7 cửa đi ấp 1, ấp 2, ấp 3 xã Sông Ray	Sông Ray	Cẩm Mỹ	0,90	0,90	
6	Đường Nội đồng ấp 2, Xuân Tây	Xuân Tây	Cẩm Mỹ	0,90	0,20	
7	Mương tiêu ấp 10, xã Sông Ray	Sông Ray	Cẩm Mỹ	0,40	0,40	
8	Dự án Xây dựng trang trại chăn nuôi gia cầm (gà-vịt) tại xã Xuân Đông	Xuân Đông	Cẩm Mỹ	-	0,36	
9	Trường THCS Lý Tự Trọng	Lộ 25	Thống Nhất	2,00	2,00	
10	Trung tâm dịch vụ công ích	Quang Vinh	Biên Hòa	0,26	0,24	
11	Dự án Tuyến ống cấp nước D1200 (giai đoạn 2)	Long Phước	Long Thành	0,80	0,4	
II	Chuyển mục đích có sử dụng đất trồng lúa và đất rừng phòng hộ			13,33	9,60	0,30

STT	Tên công trình	Vị trí		Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó:	
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ (ha)
1	Đường Long Phước - Phước Thái	Long Phước, Phước Thái	Long Thành	13,33	9,60	0,30
III	Tổng Cộng (I+II)			32,10	14,77	0,30

Số: 141 /TTTr-UBND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị Quyết bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2022 tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Kết quả đối chiếu sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua bổ sung việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, UBND tỉnh Đồng Nai kính trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa và đất rừng phòng hộ được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

* Đối với chỉ tiêu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa:

- Về cấp tỉnh: theo kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2020, tính đến ngày 31/12/2020 diện tích đất trồng lúa tỉnh Đồng Nai là 22.992 ha và theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 (trong đó tại phụ lục số 49 chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030 và đến năm 2025 phân bổ trên địa bàn tỉnh tỉnh Đồng Nai), chỉ tiêu đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 là 17.517 ha, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 là 20.504 ha. Như vậy, diện tích đất trồng lúa được phép chuyển mục đích sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai là 5.475 ha.

- Về cấp huyện: Theo hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể: thành phố Biên Hòa (Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 11/01/2022): 1.739,41 ha; huyện Cẩm Mỹ (Quyết định

số 5374/QĐ-UBND ngày 31/12/2022): 251,21 ha; huyện Long Thành (Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2022): 2.351,16 ha; huyện Thống Nhất (Quyết định số 5370/QĐ-UBND ngày 31/12/2022): 291,5 ha; huyện Trảng Bom (Quyết định số 5369/QĐ-UBND ngày 31/12/2022): 900,64 ha và huyện Vĩnh Cửu (Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2022): 2.529,26 ha.

* Đối với chỉ tiêu đất rừng phòng hộ.

- Về cấp tỉnh: Theo kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2020, tính đến ngày 31/12/2020 diện tích đất rừng phòng hộ tỉnh Đồng Nai là 33.881 ha và theo Quyết định số 326/QĐ-TTg, chỉ tiêu đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 là 30.242 ha. Như vậy, diện tích đất rừng phòng hộ được phép chuyển mục đích sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai là 2.118 ha

- Về cấp huyện: Theo hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Long Thành được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 diện tích được phép chuyển mục đích là: 218,94 ha.

2.2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ.

a) Những kết quả đạt được:

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2022 tỉnh Đồng Nai với diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa toàn tỉnh là 25 ha và đất rừng phòng hộ là 11,27 ha tại Nghị Quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/04/2022.

Như vậy, việc UBND các huyện và thành phố Biên Hòa đề xuất xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và rừng đặc dụng đối với các công trình là đảm bảo chỉ tiêu để thực hiện.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (không có).

3. Nội dung trình xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để bổ sung thực hiện các dự án năm 2022.

a) Căn cứ đề xuất việc chuyển mục đích sử dụng đất

- Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án: theo nội dung đề xuất của UBND các huyện Trảng Bom, Thống Nhất, Long Thành, Cẩm Mỹ, Vĩnh Cửu và thành phố Biên Hòa và hồ sơ các dự án có 12 dự án với tổng diện tích đất trồng lúa 14,77 ha và 0,3 ha đất rừng phòng hộ đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án.

- Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013.

- Căn cứ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện, thành phố

đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Căn cứ kế hoạch sử dụng đất năm 2022 các huyện, thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2022 tỉnh Đồng Nai để thực hiện các dự án đầu tư cụ thể như sau:

- Bổ sung 11 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích đất là 5,17 ha.

- Bổ sung 01 dự án vừa sử dụng diện tích đất trồng lúa là 9,60 ha vừa sử dụng diện tích đất rừng phòng hộ là 0,30 ha.

(Phụ lục đính kèm)

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thống nhất thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu VT, THNC, KTN, KTNS, KGVX.

VinhKTN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

Phụ lục

Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2022 tỉnh Đồng Nai
 (Kèm theo Tờ trình số 141/TT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Vị trí		Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó:			Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng (ha)	Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng (ha)		
1	Dường sải Nha Trang - HCM	Đông Hòa, Trung Hòa	Trảng Bom	4.19	0.43			Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh. Chưa có trong danh mục có sử dụng đất trồng lúa do dự án mới được cập nhật trong quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Trảng Bom đã được phê duyệt tại Quyết định số 5369/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh.	
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 30/4 xã Bầu Hàm	Bầu Hàm	Trảng Bom	8.00	0.06			Quyết định chủ trương đầu tư số 2744/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND huyện Trảng Bom. Đã có trong danh mục thu hồi đất tại số thứ tự số 67, phụ lục III, Nghị quyết số 18/NQ/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai. Chưa có trong danh mục có sử dụng đất trồng lúa do dự án mới điều chỉnh bản tuyến theo phương án quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện đã được phê duyệt tại Quyết định số 5369/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh.	

STT	Tên công trình	Vị trí		Trong đó:				Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Diện tích thu hồi đất (ha)	Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng hộ (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng (ha)	
3	Dường và cầu tại ấp Tân Bắc	Bình Minh	Trảng Bom	1.26	0.12			<p>Quyết định chủ trương đầu tư số 1849/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 của UBND tỉnh</p> <p>Diện tích có sử dụng đất trồng lúa hiện tại là 0,37 ha, tăng 0,12 ha so với diện tích tại Nghị quyết số 196/2019/NQ-HĐND ngày 6/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Danh mục các dự án thu hồi đất, các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và các dự án điều chỉnh quy mô địa điểm thực hiện năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (số thứ tự 45, phụ lục II, có diện tích 0,25 ha) do xác định diện tích đất lúa theo ranh dữ liệu địa chính mới.</p>
4	Bồi thường bổ sung do thu hồi đất dự án xây dựng UBND xã Thanh Phú	Thanh Phú	Vĩnh Cửu	0.06	0.06			<p>Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 15/11/2021 của Hội đồng nhân dân huyện về Kế hoạch vốn Đầu tư công năm 2021 từ nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn khác do huyện quản lý lần 2 (nội dung: Hỗ trợ chi phí bồi thường cho ông Trần Khôi Nguyên do thu hồi đất tại xã Thanh Phú)</p>

STT	Tên công trình	Vị trí		Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó:			Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng (ha)	
5	Đường nội đồng công 7 cửa đi ấp 1, ấp 2, ấp 3 xã Sông Ray	Sông Ray	Cầm Mỹ	0.90	0.90			<p>+ Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND huyện Cầm Mỹ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường nội đồng công 7 cửa đi ấp 1, ấp 2, ấp 3 xã Sông Ray.</p> <p>+ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của UBND huyện Cầm Mỹ về việc điều chỉnh bổ sung chi tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Cầm Mỹ.</p> <p>+ Dự án thu hồi đất đã được HDND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HDND ngày 15/04/2022, bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa</p>
6	Đường Nội đồng ấp 2, Xuân Tây	Xuân Tây	Cầm Mỹ	0.90	0.20			<p>+ Nghị quyết số 30/NQ-HDND ngày 17/12/2020 của HDND huyện Cầm Mỹ về chi tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Cầm Mỹ.</p> <p>+ Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của UBND huyện Cầm Mỹ về việc điều chỉnh bổ sung chi tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Cầm Mỹ.</p> <p>+ Dự án thu hồi đất đã được HDND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HDND ngày 15/04/2022, bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa</p>

STT	Tên công trình	Vị trí		Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó:			Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng hộ (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng (ha)	
7	Muong tiêu ấp 10, xã Sông Ray	Sông Ray	Cầm Mỹ	0.40	0.40			+ Quyết định số 3011/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND huyện Cầm Mỹ, về việc phê duyệt chủ trương đầu tư. + Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 27/04/2022 của UBND huyện Cầm Mỹ về việc điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Cầm Mỹ. + Dự án thu hồi đất đã được HDNND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HDNND ngày 15/04/2022, bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa
8	Dự án Xây dựng trang trại chăn nuôi gia cầm (gà-vịt) tại xã Xuân Đông	Xuân Đông	Cầm Mỹ	-	0.36			Quyết định số 3378/QĐ-UBND ngày 18/09/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định chủ trương đầu tư
9	Dường Long Phước - Phước Thái	Long Phước, Phước Thái	Long Thành	13.33	9.60	0.30		Dự án đường Long Phước - Phước Thái đã được HDNND tỉnh thông qua thu hồi đất tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HDNND ngày 15/4/2022
10	Trường THCS Lý Tự Trọng	Lộ 25	Thống Nhất	2.00	2.00			Đã được HDNND tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HDNND ngày 15/4/2021
11	Trung tâm dịch vụ công ích	Quang Vinh	Biên Hòa	0.26	0.24			- Công văn số 8659/UBND-KTN ngày 24/07/2020 của UBND tỉnh về việc quy hoạch đầu tư Trung tâm dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa; - VB 16070/UBND-XDCB ngày 4/12/2020 của UBND TP. Biên Hòa v/v tham mưu chủ trương xây dựng Trụ sở làm việc Trung tâm Dịch vụ công ích TP. Biên Hòa.

STT	Tên công trình	Vị trí		Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó:			Căn cứ pháp lý
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng hộ (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng (ha)	
12	Dự án Tuyến ống cấp nước D1200 (giai đoạn 2)	Long Phước	Long Thành	0.80	0.40			<p>Văn bản số 3554/UBND-DT ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ dự án Tuyến ống cấp nước D1200 thuộc Hệ thống cấp nước Hồ Cầu Mới.</p> <p>- Quyết định chủ trương đầu tư số 381/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.</p> <p>- Đã được thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất bổ sung năm 2018 tại Nghị quyết số 113/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Văn bản số 75/VBTD-STNMT ngày 04/4/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận Dự án đủ điều kiện cho thuê đất và cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.</p> <p>- Quyết định số 4189/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhằm bổ sung, cập nhật diện tích thực hiện dự án Tuyến ống cấp nước từ QL51 đến khu công nghiệp Nhơn Trạch.</p> <p>- Văn bản số 12163/UBND-KT ngày 26/11/2020 của UBND huyện Long Thành về việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho tuyến ống cấp nước D1200 thuộc dự án Hệ thống cấp nước hồ Cầu Mới</p>

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: /2022/NQ-HĐND

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2022 tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo nghị quyết danh mục bổ sung các dự án thu hồi đất năm 2022 tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Bổ sung 11 dự án có sử dụng đất trồng lúa với diện tích đất là 5,17 ha.

2. Bổ sung 01 dự án vừa sử dụng diện tích đất trồng lúa là 9,60 ha vừa sử dụng diện tích đất rừng phòng hộ là 0,30 ha.

(Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đảm bảo việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quá trình triển khai thực hiện thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đề nghị thực hiện đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai và có sự giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng người dân khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và tham gia hưởng ứng tích cực của nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng... năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
 - Chính Phủ;
 - Văn phòng Quốc hội (A+B);
 - Văn phòng Chính phủ (A + B);
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
 - Bí thư Tỉnh ủy;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
 - Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
 - VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
 - Văn phòng: Tỉnh ủy;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
 - Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
 - Lưu: VT, PCTHĐ.
- BinhNT (223b)

CHỦ TỊCH

Phụ lục

Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2022 tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Nghị Quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên công trình	Vị trí		Diện tích thu hồi đất (ha)	Trong đó:		
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố		Diện tích sử dụng đất trồng lúa (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ (ha)	Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng (ha)
1	Đường sắt Nha Trang - HCM	Đông Hòa, Trung Hòa	Trảng Bom	4.19	0.43		
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường 30/4 xã Bàu Hàm	Bàu Hàm	Trảng Bom	8.00	0.06		
3	Đường và cầu tại ấp Tân Bắc	Bình Minh	Trảng Bom	1.26	0.12		
4	Bồi thường bổ sung do thu hồi đất dự án xây dựng UBND xã Thạnh Phú	Thạnh Phú	Vĩnh Cửu	0.06	0.06		
5	Đường nội đồng công 7 cửa đi ấp 1, ấp 2, ấp 3 xã Sông Ray	Sông Ray	Cẩm Mỹ	0.90	0.90		
6	Đường Nội đồng ấp 2, Xuân Tây	Xuân Tây	Cẩm Mỹ	0.90	0.20		
7	Mương tiêu ấp 10, xã Sông Ray	Sông Ray	Cẩm Mỹ	0.40	0.40		
8	Dự án Xây dựng trang trại chăn nuôi gia cầm (gà-vịt) tại xã Xuân Đông	Xuân Đông	Cẩm Mỹ	-	0.36		
9	Đường Long Phước - Phước Thái	Long Phước, Phước Thái	Long Thành	13.33	9.60	0.30	
10	Trường THCS Lý Tự Trọng	Lộ 25	Thống Nhất	2.00	2.00		
11	Trung tâm dịch vụ công ích	Quang Vinh	Biên Hòa	0.26	0.24		
12	Dự án Tuyến ống cấp nước D1200 (giai đoạn 2)	Long Phước	Long Thành	0.80	0.40		